

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: SỰ PHẠM TIỂU HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin tổng quát

- Tên học phần: THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG (1,1)			
- Tên tiếng Anh: SCHOOL COUNSELING			
- Mã học phần:			
- E-learning:			
- E-portfolio:			
- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:			
Giáo dục đại cương	<input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành	X
Chuyên ngành	<input type="checkbox"/>	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	<input type="checkbox"/>
- Số tín chỉ: 2			
+ Số tiết lý thuyết: 30			
+ Số tiết thực hành:			
- Tự học: 60 tiết			
+ Đọc tài liệu: 30 tiết			
+ Làm bài tập: 30 tiết			
+ Thực hiện project: tiết			
+ Hoạt động khác (nếu có): tiết			
- Học phần tiên quyết: Không			
- Học phần học trước: Tâm lý học đại cương			

2. Mô tả học phần

Học phần Tham vấn học đường trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản, hiện đại về các vấn đề liên quan đến hoạt động tham vấn ở trường học. Nội dung chính của học phần bao gồm: Những vấn đề chung về tham vấn học đường; các liệu pháp tâm lý trong tham vấn học đường; một số rối nhiễu tâm lý thường gặp ở lứa tuổi tiểu học; phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường.

3. Mục tiêu học phần

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về Tham vấn học đường bao gồm: Những vấn đề chung về tham vấn học đường; các liệu pháp tâm lý trong

tham vấn học đường; một số rối nhiễu tâm lý thường gặp ở lứa tuổi tiểu học; phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường.

Rèn luyện cho người học các kỹ năng cơ bản trong tham vấn học đường.

Hình thành ở người học thái độ tôn trọng thân chủ vô điều kiện trong tham vấn và tính trách nhiệm, cầu thị cao ở bản thân.

4. Nguồn học liệu

Tài liệu bắt buộc:

Trần Thị Minh Đức (2014), *Giáo trình Tham vấn tâm lý*, NXB ĐHQG Hà Nội.

Tài liệu không bắt buộc:

[1]. Bùi Thị Xuân Mai (2014), *Giáo trình tham vấn*, NXB Lao động-xã hội.

[2]. Kathryn Geldard & David Geldard (2000), *Công tác tham vấn trẻ em*. Đại học Mở Bán Công TP.HCM.

[3]. Hoàng Anh Phước (2014), *Kỹ năng tham vấn học đường-Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB ĐH Sư phạm.

[4]. Trần Đình Tuấn (2014), *Tham vấn tâm lý cá nhân và gia đình*, NXB ĐHQG Hà Nội.

Tài nguyên khác:

5. Chuẩn đầu ra học học phần

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra của CTĐT theo mức độ sau:

N : Không đóng góp/không liên quan

S : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

H : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp										
		ELO1	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO6	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11
	Tham vấn HĐ	S	S	H	S	H	S	H	N	H	S	H

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp									
		ELO12	ELO13	ELO14	ELO15	ELO16					
	Tham vấn HĐ	S	H	N	N	N					

Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau:

Chuẩn đầu ra học phần	CDR của CTĐT (ELOx)

Kiến thức	CELO1.1	Phân tích được bản chất của tham vấn học đường.	ELO2
	CELO1.2	Đánh giá được các học thuyết tâm lý ứng dụng trong tham vấn học đường.	ELO2
	CELO1.3	Phân tích được nguyên nhân, dấu hiệu lâm sàng và phương pháp chẩn đoán, can thiệp các rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh tiểu học.	ELO2
	CELO1.4	Xác định vai trò và xây dựng cách thức phối hợp các lực lượng giáo dục trong tham vấn học đường.	ELO2
Kỹ năng	CELO2.1	Kỹ năng phân tích các nan đề của học sinh tiểu học.	ELO4 ELO7 ELO07
	CELO2.2	Thiết kế chương trình phòng ngừa và hỗ trợ tham vấn các rối nhiễu tâm lý thường gặp ở học sinh tiểu học.	ELO4 ELO7 ELO07
Thái độ	CELO5	Tôn trọng, trách nhiệm và cầu thị trong việc thực hiện vai trò của một tham vấn viên.	ELO15 ELO16

6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra LOx	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
CELO1	CELO1.1	Nêu được đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu tham vấn học đường
	CELO1.2	Phân tích được các nội dung và liệu pháp của trường phái phân tâm.
	CELO1.3	Phân tích được các nội dung và liệu pháp của trường phái nhận thức-hành vi.
	CELO1.4	Phân tích được các nội dung và liệu pháp của trường phái nhân văn.
	CELO1.5	Phân tích được các nội dung và liệu pháp của trường phái hành vi.
	CELO1.6	Trình bày được các đặc điểm lâm sàng, yếu tố chẩn đoán và phương pháp đánh giá, can thiệp rối nhiễu tăng động giảm chú ý của trẻ tiểu học.
	CELO1.7	Trình bày được các đặc điểm lâm sàng, yếu tố chẩn đoán và phương pháp đánh giá, can thiệp rối nhiễu đặc hiệu về kỹ năng học tập của trẻ tiểu học.
	CELO1.8	Trình bày được các đặc điểm lâm sàng, yếu tố chẩn đoán và phương pháp đánh giá, can thiệp rối nhiễu cư xử hạnh kiểm của trẻ tiểu học.

Chuẩn đầu ra LOx	Chỉ báo thực hiện	Mô tả chỉ báo thực hiện
	CELO1.9	Trình bày được các đặc điểm lâm sàng, yếu tố chẩn đoán và phương pháp đánh giá, can thiệp trầm cảm ở trẻ tiểu học.
	CELO1.10	Trình bày được các đặc điểm lâm sàng, yếu tố chẩn đoán và phương pháp đánh giá, can thiệp lo âu của trẻ tiểu học.
	CELO1.11	Phân tích được vai trò của các lực lượng xã hội trong hoạt động tham vấn học đường.
	CELO1.12	Phân tích được vai trò của các chiến lược phòng ngừa trong việc chăm sóc sức khỏe tinh thần học đường.
	CELO1.13	Thiết lập mô hình chiến lược phòng ngừa trong việc chăm sóc sức khỏe tinh thần học đường.
CELO2	CELO2.1	Vận dụng được các yêu cầu về phẩm chất của nhà tham vấn học đường trong việc rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất của cá nhân.
	CELO2.2	Vận dụng được các liệu pháp tâm lý từ các học thuyết tâm lý trong việc nhận diện và hỗ trợ thân chủ giải quyết nan đề.
	CELO2.3	Chẩn đoán chính xác các rối nhiễu về hành vi bên ngoài.
	CELO2.4	Xây dựng được các phương pháp can thiệp, điều trị các rối nhiễu về hành vi bên ngoài.
	CELO2.5	Chẩn đoán chính xác các rối nhiễu về nội tâm.
	CELO2.6	Xây dựng được các phương pháp can thiệp, điều trị các rối nhiễu về nội tâm.
	CELO2.7	Xây dựng được các kế hoạch phòng ngừa các rối nhiễu tâm lý học đường.
CELO3	CELO3.1	Tôn trọng sự khác biệt của thân chủ
	CELO3.2	Kiên trì, tự chủ, chu đáo và trách nhiệm cao trong hoạt động tham vấn.
	CELO4.1	Cầu thị trong việc học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của người làm công tác tham vấn học đường.

7. Đánh giá học phần

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện	Tỉ lệ (%)
Đánh giá quá trình				
Tự luận (bài tập cá nhân)	Phân tích những khó khăn của hoạt động tham vấn học đường. Đề xuất các biện pháp giảm thiểu những trở ngại trong hoạt động tham vấn học	Tuần thứ 2	CELO1.1 CELO3	20%

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chỉ báo thực hiện	Tỉ lệ (%)
	đường.			
Thuyết trình nhóm	<p>Chủ đề 1: Phân tích nội dung chính của trường phái phân tâm học. Trình bày các liệu pháp tâm lý.</p> <p>Chủ đề 2: Phân tích nội dung chính của trường phái nhân văn. Trình bày các liệu pháp tâm lý.</p> <p>Chủ đề 3: Phân tích nội dung chính của trường phái nhận thức-hành vi. Trình bày các liệu pháp tâm lý.</p> <p>Chủ đề 4: Phân tích nội dung chính của trường phái hành vi. Trình bày các liệu pháp tâm lý.</p>	<p>Tuần thứ 2</p> <p>Tuần thứ 3</p> <p>Tuần thứ 3</p> <p>Tuần thứ 4</p>	<p>CELO1.2</p> <p>đến</p> <p>CELO1.5</p> <p>CELO2.2</p> <p>CELO3</p>	30%
Kiểm tra cuối kỳ				
Tự luận (KSĐTL)	Lý thuyết về các nội dung trên lớp. Thực hành: Ứng dụng các lý thuyết đã học về tham vấn học đường để giải quyết các nhiệm vụ.	Theo lịch của phòng ĐTDH	CELO1 CELO2 CELO3	50%

8. Nội dung chi tiết học phần

8.1. Lý thuyết

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
1	<p>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG (3,1)</p> <p>1.1. Khái niệm về tham vấn học đường</p> <p>1.2. Khái niệm nhà tham vấn học đường</p> <p>1.3. Hoạt động tham vấn học đường</p> <p>1.4. Lịch sử hình thành và phát triển tham vấn học đường trên thế giới và ở Việt Nam.</p> <p>1.5. Hiện trạng hoạt động tham vấn học đường ở Việt Nam.</p>	<p>- GV thuyết trình nêu vấn đề</p> <p>- GV tổ chức hoạt động nhóm</p> <p>- SV thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp</p> <p>- SV ghi nhận nhiệm vụ học tập ở nhà</p>	CELO1.1 CELO3	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.
2,3,4,5	<p>CHƯƠNG 2. CÁC LIỆU PHÁP TÂM LÝ TRONG THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG</p>		CELO1.2 CELO1.3 CELO1.4	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn</i>

Buổi	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Chỉ báo thực hiện	Tài liệu tham khảo
	(5,12) 2.1. Trường phái phân tâm 2.2. Trường phái nhận thức-hành vi 2.3. Trường phái nhân văn 2.3. Trường phái hành vi		CELO1.5 CELO2.2 CELO3	<i>tâm lý</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.
5,6,7, 8	CHƯƠNG 3. MỘT SỐ RỐI NHIỄU TÂM LÝ THƯỜNG GẶP Ở LỨA TUỔI TIỂU HỌC (5,12) 3.1. Những vấn đề hành vi bên ngoài 3.1.1. Tăng động giảm chú ý (ADHD) 3.1.2. Rối loạn về kỹ năng học tập 3.1.3. Rối loạn cư xử-hành kiểm 3.2. Những vấn đề nội tâm 3.2.1. Trầm cảm 3.2.2. Lo âu 3.3. Quy trình tham vấn học đường		CELO1.6 CELO1.7 CELO1.8 CELO1.9 CELO1.10 CELO2.3 CELO2.4 CELO2.4 CELO2.5 CELO2.6 CELO3	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.
8,9	CHƯƠNG 4. PHỐI HỢP CÁC LỰC LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG THAM VẤN HỌC ĐƯỜNG (2,5) 4.1. Phối hợp với gia đình 4.2. Phối hợp với nhà trường 4.3. Phối hợp với các tổ chức xã hội 4.4. Xây dựng chiến lược dự phòng hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho học sinh tiểu học		CELO1.11 CELO1.12 CELO1.13 CELO1.14 CELO2.7 CELO3	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.

8.2. Thực hành

Buổi	Nội dung	Chỉ báo thực hiện CELOx.y	Tài liệu tham khảo
1	Bài tập 1: - Suy tầm các tình huống có nan đề liên quan đến trường học	CELO1.1 CELO3	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB ĐHQG

			Hà Nội.
2	Bài tập 2: - Tự đánh giá những phẩm chất của bản thân với những yêu cầu về phẩm chất của nhà tham vấn học đường. Xây dựng biện pháp rèn luyện các phẩm chất cần có để trở thành nhà tham vấn.	CELO1.1 CELO3	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.
4	Bài tập 3: Thực hành phân tích và sử dụng các liệu pháp tâm lý trên các ca tham vấn giả định	CELO1.2 CELO1.3 CELO1.4 CELO1.5 CELO2.2 CELO3	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.
8	Bài tập 4: - Xây dựng kế hoạch hỗ trợ điều trị các rối nhiễu tâm lý ở học sinh sinh viên trên ca cụ thể. - Đánh giá sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc chăm sóc tinh thần học đường ở một trường học cụ thể. Đề xuất các biện pháp nhằm thiết lập sự phối hợp này trở nên chặt chẽ, hiệu quả. - Xây dựng chiến lược phòng ngừa các rối nhiễu tâm lý học đường ở một đơn vị trường học cụ thể.	CELO1.11 CELO1.12 CELO1.13 CELO2.7 CELO3	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.
9	Bài tập 5: - Đóng vai thân chủ và nhà tham vấn trên các tình huống tham vấn giả định.	CELO1.11 CELO1.12 CELO1.13 CELO2.7 CELO3	Trần Thị Minh Đức (2014), <i>Giáo trình Tham vấn tâm lý</i> , NXB ĐHQG Hà Nội.

9. Hướng dẫn học phần

9.1. Đối với sinh viên

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm ...

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (> 6 tiết) sẽ không được dự thi.
- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

9.2. Đối với giảng viên

Cung cấp đề cương chi tiết, hướng dẫn tự học, tài liệu học tập,...

10. Phiên bản chỉnh sửa

Lần 1, ngày / /201

11. Phụ trách học phần

- Chương trình: Tâm lý học Khoa: Sư phạm
- Giảng viên: Nguyễn Thị Tuấn Anh
- Địa chỉ và email liên hệ: anhntt@tdmu.edu.vn
- Điện thoại: 0977 395639

Bình Dương, ngày tháng năm 201

GIÁM ĐỐC CTĐT

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PHÒNG ĐTDH

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC
RUBRIC CÁC BÀI KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (Thang điểm 10)

ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH 50%

1. Rubric tham dự lớp

TIÊU CHÍ	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
Thời gian tham dự	80 - 100% (6đ)	60 - 80% (5đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Thái độ tham dự	Chú ý, tích cực đóng góp (4đ)	Có chú ý và đóng góp (3đ)	Không chú ý/không đóng góp

2. Rubric hoàn thành bài tập (Xác định khả năng và nhu cầu của học sinh hòa nhập)

TIÊU CHÍ	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
Đúng thời gian, quy định nội dung, hình thức	80 - 100% (...đ)	60 - 79% (...đ)	Ít hơn 60% (... đ)

3. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ số 1

Chỉ báo thực hiện CELO_{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (... điểm)	ĐẠT (... điểm)	CHƯA ĐẠT (...điểm)
CELO1.1 CELO3	Phân tích có kèm lập luận, dẫn chứng. Các biện pháp đề xuất khả thi	80-100%	60-79%	Ít hơn 60%

4. Rubric đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ số 2

Chỉ báo thực hiện CELO_{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
CELO1.2 đến CELO1.5 CELO2.2 CELO3	- Thuyết trình nhóm: + Nội dung đầy đủ theo yêu cầu + Thiết kế bài thuyết trình ngắn gọn, đẹp + Thuyết trình tự tin, trả lời được các câu hỏi do các thành viên các nhóm đặt ra.	80-100%	60-79%	Ít hơn 60%

ĐÁNH GIÁ KẾT THÚC HỌC PHẦN

1. Rubric bài kiểm tra kết thúc học phần số 1

Chỉ báo thực hiện CELO _{x.y}	Tiêu chí đánh giá	TỐT (10 điểm)	ĐẠT (8 điểm)	CHƯA ĐẠT (0 điểm)
CELO1 CELO2 CELO3	<ul style="list-style-type: none">- Nguyên tắc trong tham vấn- Nhà tham vấn học đường- Các liệu pháp tâm lý- Các rối nhiễu tâm lý thường gặp ở lứa tuổi học sinh- Phối hợp các LLGD trong tham vấn học đường.- Vận dụng các lý thuyết để giải quyết các vấn đề được nêu ra trong bài tập	80- 100%	60-79%	Ít hơn 60%

10.1. Rubric tự học - thang điểm 10

TIÊU CHÍ	TỐT	CHẤP NHẬN ĐƯỢC	KÉM
Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)

10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10

TIÊU CHÍ	TỐT	CHẤP NHẬN ĐƯỢC	KÉM
Thời gian tham dự: 60%	80 - 100% (6đ)	60 - 79% (4đ)	Ít hơn 60% (0 đ)
Thái độ tham dự: 40%	Chú ý, tích cực đóng góp (6đ)	Có chú ý và đóng góp (4đ)	Không chú ý/không đóng góp (0đ)

10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10

STT	Chỉ báo thực hiện	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
KTGK	Kiểm tra giữa kỳ	- Sử dụng kiến thức về bản chất của hoạt động tham vấn học đường.	10

10.4. Rubric câu hỏi tự luận, bài tập thực hành - kiểm tra kết thúc học phần - thang điểm 10

STT	Chỉ báo thực hiện	Câu hỏi tự luận/bài tập	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
1	Bản chất của hoạt động tham vấn học đường	- Phân tích các nguyên tắc trong tham vấn học đường. - Phân tích đặc điểm, yêu cầu trong tham vấn học đường.	- Nhận diện đúng vấn đề và phân tích vấn đề. - Vận dụng kiến thức để đánh giá hiện trạng tham vấn học đường.	2 đ

STT	Chỉ báo thực hiện	Câu hỏi tự luận/bài tập	Tiêu chí đánh giá	Thang điểm
2	Các lý thuyết tâm lý cá nhân trong tham vấn học đường.	- Phân tích các lý thuyết tâm lý cá nhân trong tham vấn học đường. Đánh giá lý thuyết.	- Nhận diện đúng vấn đề và phân tích, đánh giá vấn đề.	3 đ
3	- Rối nhiễu tâm lý thường gặp ở trẻ tiểu học. - Kỹ năng trong tham vấn học đường	- Bài tập tình huống	- Áp dụng kiến thức về các dạng rối nhiễu tâm lý thường gặp ở trẻ tiểu học và kỹ năng tham vấn học đường để nhận diện và xử lý tình huống tham vấn.	5 đ
Tổng				10